



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 19/06/2025 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.7	17:22	20:45	↙
0.9	00:37	04:30	↗
3.2	08:07	11:15	↙
1.9	14:06	17:45	↗
2.5	19:18	22:30	↙
1.3	01:29	05:15	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Thành	SITC CHANGDE	8.7	172	19,011	P/s3 - CL3	00:00	//0300	A2-A6
2	Đ.Toàn - N.Hiến	ORIENTAL BRIGHT	8.8	162	13,596	H25 - TCHP	06:00	//0800, SR	08-SG96
3	Đức	INCHEON VOYAGER	10.8	196	27,828	P/s3 - CL4	06:30	//0930	A2-A9
4	Hà	MILD SONATA	8.5	148	9,994	H25 - TCHP	06:30	//0830, SR	08-SG96
5	B.Long	SKY SUNSHINE	9.1	172	17,853	P/s3 - CL7	08:00	//1100	A1-A3
6	Đ.Minh - H.Thanh	XIN MING ZHOU 108	9.5	172	18,731	P/s3 - BNPH1	12:00	//	A1-A9
7	Uy	ZHONG GU HUANG HAI	9.4	172	18,490	P/s3 - CL1	12:00	//1130	A3-A6
8	Kiên	KANWAY LUCKY	8.9	172	18,526	P/s3 - CL3	14:00	//1700	A2-A6
9	Đ.Long	JIN JI YUAN	10.5	190	25,700	P/s3 - CL5	19:00	//2230	A2-A6
10	N.Dũng - Anh	BUXMELODY	10	216	28,050	P/s3 - CL4-5	18:00	Cano DL	A1-A9
11	Vinh	PIYA BHUM	8	172	17,888	H25 - TCHP	19:30	//2200 SR	08-SG96

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Tùng - Thịnh	COSCO NETHERLANDS	9.9	366	154,592	P/s3 - CM4	23:30	Y/c MP-VTX	A10-SF1-ST2
2	Nhật	MARINA ONE	10	222	28,007	CM4 - P/s3	23:30	MT-VTX	A10-SF1
3	Đ.Chiến - P.Cần	YM TOPMOST	12.5	334	118,523	CM2 - P/s3	14:00	MP	MR-KS-AWA
4	N.Thanh - Th.Hùng	MSC BRIDGEPORT	9.6	323	89,097	P/s3 - CM2	19:00	Y/c MP	MR-KS
5	M.Hùng	HAI TIAN LONG	5.6	98	3,609	P/s1 - CM1	13:30	ĐX	AWA
6	Chính	HAI TIAN LONG	5.2	98	3,609	CM1 - P/s2	19:30	ĐX	AWA
7	Trung - N.Cường	WAN HAI A05	12	336	123,104	CM3 - P/s3	00:30	ĐX, MT	MR-KS-AWA

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	H.Trường	MILD ROSE	8.8	172	18,171	CL4-5 - P/s3	03:00	LT	A3-DT07

2	P.Tuấn	WAN HAI 287	9.3	175	20,924	CL3 - P/s3	03:00	LT	A2-A6
3	Th.Hùng	POS BANGKOK	8.5	172	18,085	BNPH1 - P/s3	05:30	LT	A2-A6
4	K.Toàn - Quyết	EVER OUTWIT	7.2	195	27,025	CL4 - P/s3	09:30		A2-A9
5	V.Hoàng - Duy	STARSHIP URSA	9	173	20,920	CL7 - P/s3	11:30		A1-A3
6	P.Hùng - N.Trường	INSIGHT	9.7	172	17,888	CL1 - P/s3	11:00		A3-A6
7	N.Tuấn - V.Hải	WAN HAI 291	9.4	175	20,899	CL5 - P/s3	22:00		A3-A6
8	Đặng - Quyền	SITC CHANGDE	8.2	172	19,011	CL3 - P/s3	15:30		A2-A6
9	M.Hải - Tín	ORIENTAL BRIGHT	6.6	162	13,596	TCHP - H25	22:30		08-SG96
10	P.Thùy - Tân	SPIL NIRMALA	9.4	212	26,638	CL4-5 - P/s3	20:00	Cano DL	A1-A9
11	Quân	MILD SONATA	7.6	148	9,994	TCHP - H25	02:30	SR	08-SG96
12	Trung - Chính	ZHONG GU YING KOU	9.2	180	28,554	CL5 - P/s3	09:00		A6-A9
STT	Hoa tiêu	Tàu dòi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	A.Tuấn	SPIL NIRMALA	10.3	212	26,638	BP7 - CL4-5	03:00		A1-A9
2	Nghị	WAN HAI 291	10.5	175	20,899	BP6 - CL5	10:00		A1-A3
3	Phú	STARSHIP URSA	9	173	20,920	CL7 - CL7	05:00	Quay đầu tại cầu	A1-A3

PILOTING TO SUCCESS